

THIÊN THỨ CHÍN: PHÁP SÁM LỤC TỰ

Pháp sám hối:

Luật nói: Có hai loại người:

1. Người ngu si, là người không thấy phạm, dù phạm không sám hối như pháp.

2. Người trí, trái với ở trên.

Kinh Vị Tăng Hữu nói: Trước đây tâm làm ác giống như mặt trời bị mây che. Sau đó, tâm khởi làm lành giống như ngọn đuốc xua tan được bóng tối. Cho nên kinh luật đều nói về sám hối.

Nhưng pháp sám có nhiều loại. Nếu làm sám sự chỉ chiết phục được nghiệp dễ đoạt. Nếu sám lý thì sẽ tiêu nghiệp diệt nghiệp. Trước nói về lợi căn y lý dứt nghiệp.

Như kinh Niết-bàn nói: Nếu có tu tập thân giới tâm tuệ, quán sát các pháp như hư không. Nếu gây ra nghiệp ác mà tư duy quán sát thì chuyển được địa ngục nặng nề, hiện đời chịu nhẹ. Nếu đối với tội nhỏ không thể tự nói ra, tâm ban đầu không sám, không thể tu điều lành hoặc che giấu dấu vết. Tuy có nghiệp lành, nhưng vì tội cấu uế nên hiện đời chịu quả báo nhẹ, chuyển thành quả cực ác ở địa ngục. Đây là người ngu si.

Nếu phạm bốn tội trọng, năm nghịch phỉ báng pháp, gọi là phá giới. Vì có nhân duyên thì có thể cứu giúp. Nếu mắc pháp phục tâm khởi hổ thẹn, tâm sinh hộ pháp, xây dựng Chánh pháp. Ta nói người này không gọi là phá giới.

Luận Thành Thật nói: Người có tâm ngã thì nghiệp phiền não huân tập. Nếu người vô ngã thì các nghiệp không thể bị quả báo, vì không đầy đủ. Kinh Vị Tăng Hữu nói: Hễ người tu phước thì phải gần bậc minh sư, tu tập trí tuệ, sám hối nghiệp ác nặng nề.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Thí như nhà ảo thuật có khả năng làm huyền mắt người, các nghiệp cũng vậy. Nếu biết như thế gọi là thanh tịnh chân thật hối quá.

Hai người độn căn y theo sự sám. Nếu y theo Đại thừa thì Phật gọi là Phương đẳng nêu đủ hành nghi. Y theo pháp sám hối cần phải hiện tướng, y theo giáo mà nghiêm tâm. Nếu y theo luật tông thì phải biết tội gọi là chủng tướng tùy có điệp sám. Nếu nghi không biết, không hợp với gia pháp, chỉ trừ người không học tùy theo phạm mà kết căn bản. Ở đây chỉ diệt tội phạm giới.

Cho nên luận Trí Độ nói: Trong giới luật tuy là sám hối sâu xa

mà thanh tịnh. Phạm giới mười điều lành tuy sám ba đường ác tội vẫn không trừ diệt, giống như Tỳ-kheo phạm về tánh giới.

Pháp sám Ba-la-di:

Phật dạy: Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, hoặc phạm tội Ba-la-di rồi đều không có tâm che giấu nên đúng như pháp sám hối, cho yết-ma học giới, giữ ba mươi lăm việc thực hành trọn đời. Nếu khi chúng tăng yết-ma thuyết giới đến thì cho, không đến cũng không phạm. Nếu phạm tội trọng lại nên diệt tận.

Luật Tăng-kỳ nói: Nếu phạm tội trọng rồi, khóc lóc không muốn lia ca-sa, lại rất ưa thích Phật pháp thì nên cho học giới. Ăn thức ăn bất tịnh của Tỳ-kheo người kia cũng bất tịnh. Tỳ-kheo ăn thức ăn bất tịnh của người kia thì Tỳ-kheo cũng bất tịnh. Được cho Tỳ-kheo ăn quá trừ năm loại sinh chủng hỏa tịnh và vàng bạc, từ Sa-di mà thọ thực.

Luật Thập Tụng nói: Phật kết giới tất cả phải lãnh thọ thực hành. Dưới Đại Tỳ-kheo không được cho đại tăng qua. Ba đêm không được ở chung với người chưa thọ giới cụ túc. Hai đêm thì được, cho tăng làm bố-tát tự tứ, không được hai loại yết-ma, đủ số trừ chúng pháp, không được, làm thọ tuổi.

Luật nói: Người không nghe không được ở trong chúng tụng luật.

Kinh Tỳ-ni-mẫu nói: Cho học hối pháp rồi, gọi là thanh tịnh trì giới. Nhưng một thân này không được siêu sinh thoát tử, chướng ngại không vào địa ngục.

Pháp sám hối Tăng-già bà-thi-sa:

Phật dạy: Nếu phạm tăng tàn rồi mà che giấu, tùy theo số ngày che giấu, cho ba-lợi-bà-sa, hành ba-lợi-bà-sa rồi, cho sáu đêm ma-na-đỏa, hành ma-na-đỏa rồi, phải ở trước hai mươi vị tăng xuất tội. Nếu phạm tội mà không che giấu, tăng nên cho sáu đêm ma-na-đỏa, hành pháp này rồi phải ở trước tăng cho yết-ma xuất tội. Nếu trong hai loại hành pháp phạm trọng thì tùy theo việc phạm mà cho trị bản nhật. Thực hành pháp này rồi, sau đó xuất tội. Nếu hành ba-lợi-bà-sa, được yết-ma thực hành ba mươi lăm việc. Ở dưới tăng thực hành mất tám việc. Ban đêm bạch tăng phát lồ cùng cấp cho chúng tăng trọn ngày, thực hành ma-na-đỏa, cho pháp biệt trụ, chỉ có ngủ ở trong tăng là khác.

Pháp sám hối Thâu-lan-già:

Hai thứ tội duyên, ở trước nói về độc đầu Thâu-lan-già. Có ba thứ khác nhau, như phá pháp luân tăng, trộm bốn tiền, trộm thức ăn của tăng, v.v... gọi là thượng phẩm. Nếu phá yết-ma tăng, trộm ba tiền trở xuống, lại có tướng đụng vào y gọi là trung phẩm.

Nếu có tâm ác mắng nhiếc tăng, trộm một tiền, dùng tóc của người, ăn máu thịt sống, khỏa thân mặc y của ngoại đạo gọi là hạ phẩm.

Nói về tòng sinh.

Luật Thập Tụng nói: Từ thiên đầu sinh trọng, nên ở trong tất cả tăng sám hối. Nếu thiên đầu sinh nhẹ, thiên hai sinh nặng nên bốn Tỷ-kheo ở ngoài giới vào trong chúng sám hối. Nếu tăng tàn sinh nhẹ nên ở trước một Tỷ-kheo sám hối.

Luận Tát-bà-đa nói: Pháp sám Ba-dật-đề đồng với pháp độc đầu Thâu-lan-già ở trước. Cũng y theo tòng sinh thượng phẩm, trung phẩm sám hối nên biết.

Pháp sám hối ba tội ở trước việc chằng khinh hối, rườm rà lý phải tinh luyện, tự có thể trì luật thực hành như thường.

Ngoài ra tìm khắp mà thành luống dối, ắt muốn trong sáng tức là người trí. Quán duyên chấp pháp cố nhiên không mất.

Dù thư thái soạn kế bạn không học không biết phí thời gian, công chưa làm việc trước cho nên thiếu mà không ghi, chắc chắn gặp cơ hội cầm giữ, trong Đại sao có nói rõ.

Pháp sám ba-dật-đề:

Vì sám hối chúng, tăng riêng, trước trình bày ba mươi pháp, chỉ y cứ vào đối thú. Sau đó xếp vào chín mươi giới do tham mạn tài sự, hai tâm khinh trọng, chia làm hai giai vị, sám xả hai căn cứ.

Trước sám xả đọa:

Phật dạy: Phạm xả đọa y không được để lại cho người, ba y làm y ba-lợi-ca-la. Nếu y thường mặc dùng, hoặc tịnh thí nên xả rồi, sau đó tác tịnh. Y ni-tát-kỳ này nên xả cho tăng, hoặc nhiều người, hoặc một người, không được xả riêng chúng. Nếu xả không thành xả, phạm Đột-cát-la. Nên biết có ba thứ sám pháp. Lại phạm tăng chung mà, giới riêng, chia hai chỗ đều suy nghĩ tường tận.

Pháp sám hối trong tăng:

Phải năm vị trở lên làm người thọ sám. Trong tăng, xả đọa có ba loại:

1. Nói về xả tài: là lìa duyên tội.
2. Nói về xả tâm: là lìa nhân tội.
3. Nói về xả tội: trừ nghiệp sinh tử.

- Ba pháp sám xả này tông đồ nghĩa loại thông khắp.

1. Nói về xả tài: Trong ba mươi xả đọa xin vải làm y. Ba giới cất chứa, trao đổi của báu, không đối với tăng. Ngoài ra đều chung ba cảnh. Nay trích lấy số người phạm làm tiêu đầu. Pháp xả có ba:

- 1) Năm vật dư.
- 2) Lìa thọ y.
- 3) Dư tạp xả.

Sắp xếp định ba loại này xong đem đến trong tăng. Phật dạy: Khi xả cho tăng, đem đến trong tăng vén y bày vai phải, cởi giày dép, hướng về Thượng tọa lễ, quỳ thẳng chấp tay nói xả như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ... việc chứa y dư phạm xả đọa, cố ngủ lìa Tăng-già-lê phạm xả đọa, tự mua được một y phạm xả đọa, nay tôi cho xả tăng (nói một lần). Nếu biết số người tùy theo bao nhiêu mà nói. Nếu y tài nhiều thì nói không nhớ số, chỉ trừ một loại ba y là có số. Nếu y tài nhiều chỗ đều tùy theo chỗ mà xả. Sau đó, sám tội vì chung cho cả phạm nhiễm. Cho đến danh tội bao nhiêu đều đếm rõ. Y theo luật như thế không được si làm.

Nói về tâm xả:

Luận Tát-bà-đa nói:

1) Y đã xả, tội đã hối, tâm cất chứa dứt bỏ, ngày nay ngày mai, hoặc được bản tài và được tài khác đều không phạm.

2) Y đã xả, tội đã hối, tâm cất chứa không dứt, ngày nay ngày mai được bản tài khác đều phạm, vì do tâm nhiễm.

3) Y đã xả, tội chưa hối tâm cất chứa, nếu ngày nay được bản tài khác phạm đột-cát-la. Nay y cứ các luật luận, xả đọa còn tài đều do tăng lượng không tự chuyên, hoặc xả bỏ hẳn, hoặc nhập hẳn vào tăng, hoặc lại cho đạo tục, hoặc thí khắp bảy chúng. Như luật bản về các ví dụ phá hoại vào kho. Cho nên tâm xả quyết dứt, không hề đoái lại. Nếu hoàn lại bản tài thì việc đồng, mới được đúng như thuyết pháp, thuyết tịnh, vốn nên bạch pháp. Nay luật này nói chẳng lường dối, tâm đã xả cho tăng cũng không hệ lụy. Nếu không trả y hoặc mặc dùng, phá hoại thọ, làm ba y chỉ phạm đột-cát-la, chỉ là tội mất pháp.

Pháp xả tội:

Phật dạy: Người kia xả y rồi phải ở trong tăng sám hối.

Pháp xin sám hối:

Y theo luật bản văn sau trích ra phải xin như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ... vì chứa y dư (bao nhiêu ...) phạm tội xả đọa, y này đã xả cho tăng, nay phạm tội ba-dật-đề theo tăng xin sám hối, mong Tăng bằng lòng cho tôi là Tỳ-kheo ... sám hối. Vì lòng từ bi thương xót (nói ba lần).

Pháp thỉnh chủ sám hối:

Phật dạy: Nếu tất cả tăng trong một trú xứ đều phạm tội, không

được hưởng về người có tội sám hối. Người phạm tội không được giải tội cho người khác. Nếu có Tỳ-kheo khách đến, thanh tịnh, không phạm thì nên mỗi người hưởng về người kia sám hối. Nếu người không đến trong chúng thanh tịnh ở gần đó sám hối. Tỳ-kheo này phải trở lại chỗ ở của mình. Tỳ-kheo khác hưởng về Tỳ-kheo này nói danh chủng phạm, sám hối. Nếu được như thế gọi là thanh tịnh.

Ngũ phần luật nói: Nếu có nhân duyên mạng nan, Phật khai đồng phạm, không đồng phạm đều được thọ sám. Nếu không có duyên thì không được.

Cho nên luật nói: Có hai loại si:

1. Không thấy phạm.

2. Theo người phạm sám hối, luật thiếu pháp thỉnh, nay y cứ theo nghĩa thì phải nói:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo tên ..., nay thỉnh Đại đức làm chủ sám hối ba-dật-đề. Mong Đại đức vì tôi làm chủ sám hối tội ba-dật-đề, vì lòng từ bi thương xót (ba lần thỉnh chưa được đáp thì có thể không).

Pháp bạch hòa (nên xin giục vấn hòa rồi đáp rằng: Thọ yết-ma sám hối ba-dật-đề):

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... vì chứa y dư (bao nhiêu ...) nên phạm xả đọa. Y này đã xả cho tăng, trong đây có tội ba-dật-đề, nay theo chúng tăng xin sám hối. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho tôi Tỳ-kheo tên là ..., thọ sám của Tỳ-kheo tên là ..., bạch như thế.

(Tác bạch rồi, nói rằng có thể).

Pháp chánh xả tội:

Theo cách thường chỉ tụng nhiều, có liên quan đến lỗi xả, thì không thể không vọng che giấu tội, mặc dù tùy phạm mới nói ít. Cho nên tiêu trừ có thì nên nói như sau:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo cố chứa y dư, phạm tội xả đọa, y này đã xả cho tăng, phạm tội ba-dật-đề, nay hưởng về Đại đức phát lồ sám hối không dám che giấu, sám hối thì an vui, không sám hối thì không an vui, nhớ nghĩ phạm phát lồ, biết mà không dám che giấu, mong Đại đức nhớ nghĩ tôi thanh tịnh, giới thân cụ túc thanh tịnh bố-tát (ba lần nói rồi, nên nói): Tự trách tâm thầy, nên sinh nhằm lìa. (Đáp: Vô).

Pháp trả y:

Phật dạy: Y xả đọa của người kia nên trả lại cho Tỳ-kheo này.

Nếu không trả lại thì phạm tội. Pháp trả lại có ba thứ:

Nghĩa là năm vật dư có duyên dần dần trả lại, chẳng phải năm vật dư thì trả ngay. Nếu không có duyên năm vật thì ngày mai trả lại.

Trong luận Minh Liễu nói: Làm cho khoảng một đêm nghĩa phải phân biệt.

1. Pháp ngay chỗ ngồi chuyển giao:

Phật dạy: Nếu chúng tăng nhiều khó nhóm họp, Tỳ-kheo này có việc nhân duyên muốn đi xa nên hỏi rằng: Y vật này của ông cho ai? Tùy theo người kia nói liền cho. Trong đó có y một tháng, y thí gấp. Lờn sau này là chứa bát dư, thuốc dư, y dư, năm giới chứa dư này y theo cách này trả lại. Nên tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ... vì chứa y dư phạm xả đọa, y này đã xả cho tăng. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng đem y này cho Tỳ-kheo tên ..., Tỳ-kheo ... phải trả lại cho Tỳ-kheo này, tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo này tên là ... vì chứa y dư phạm xả đọa, y này đã xả cho tăng, nay tăng đem y này cho Tỳ-kheo ..., Tỳ-kheo tên ... phải trả lại cho Tỳ-kheo này. Trưởng lão nào bằng lòng tăng đem y này cho Tỳ-kheo ..., Tỳ-kheo tên ... sẽ trả lại cho Tỳ-kheo này thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng đem y này cho Tỳ-kheo tên ..., Tỳ-kheo tên ... phải trả lại cho Tỳ-kheo này rồi, vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này cứ thực hành như thế.

Luật Tăng-kỳ nói: Tỳ-kheo hiểu biết trong tăng được y này rồi ở chỗ khuất phân phó cho.

2. Nói về pháp ngay chỗ ngồi giao thẳng:

Nếu chẳng phải năm vật dư đều y theo pháp này. Nếu là năm vật dư qua đêm cũng y theo văn này.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... cố ngữ lìa Tăng-già-lê (hai y khác cho đến vật của tăng đều cho mặc) phạm tội xả đọa, y này đã xả cho tăng. Nếu thời giờ của chúng tăng đã đến, tăng bằng lòng cho, nay tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo tên ... tác bạch như thế.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... cố ngữ lìa Tăng-già-lê phạm tội xả đọa. Y này đã xả cho tăng, nay tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo ... Trưởng lão nào bằng lòng tăng đem y này trả lại cho Tỳ-kheo ... thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng trả y cho Tỳ-kheo tên ... rồi, vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này thực hành như thế.

Pháp đối bốn người trở xuống đối thứ:

Nếu hướng về bốn người sám, văn xả tài đồng với tội sám trên, phải ba người miệng hòa, không được dùng đơn bạch.

Trả tài rồi được giao thẳng yết-ma như trên.

Phật dạy: Nếu muốn ở trước ba Tỳ-kheo sám hối, nên đến chỗ ba Tỳ-kheo thanh tịnh, pháp sám như trước, oai nghi ngay ngắn nói xả như vậy:

- Đại đức tăng nghe, tôi là Tỳ-kheo ... cố giữ nhiều y dư, phạm tội xả đọa, nay tôi xả cho các Đại đức, xả như thế rồi nên sám tội của mình. Trước thỉnh chủ sám hối, văn thỉnh như trên, trong tăng không khác là chủ sám.

Nên hỏi: Hai Trưởng lão nghe, nếu Trưởng lão cho tôi nhận sự sám hối của Tỳ-kheo ... thì tôi sẽ thọ nhận.

Hai Tỳ-kheo kia đáp: Được. Mới nói sám tội, nói có thể được, trả y đối trước hai người cũng vậy.

Pháp đối với một người xả đọa:

Phật dạy: Nếu ở trước một Tỳ-kheo sám hối, thì đến chỗ một Tỳ-kheo thanh tịnh nên sám hối đúng như pháp. Thời nay hành sự đối thứ sám là nhiều, cho nên phải lập rõ cách thức giúp cho người thường dễ y theo mà thực hành.

Pháp xả y:

Nên đem một Tỳ-kheo đến trong giới tự nhiên, hoặc ở giới trường đều phải nhóm hết. Đem lời phạm tài buộc một chỗ rồi, sửa oai nghi ngay ngắn nói xả như vậy:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo tên ... (cố chứa nhiều y dư, cố ngữ lìa Tăng-già-lê) phạm tội xả đọa, nay xả cho Đại đức (nói một lần).

Pháp thỉnh chủ sám hối:

Văn ấy nói như trên, chủ sám hối nên vì phân biệt danh tội và loại tướng. Danh là loại sáu tụ khác nhau, nghĩa là chứa y. lìa y. Ba mươi việc tướng khác, nghĩa là một nhiều khác nhau. Cho nên luật nói: Một tên nhiều loại, trụ riêng khác.

Phật nói: Nếu phạm tội tăng tàn cho đến độn-cát-la, biết mà che giấu nên trước dạy làm pháp sám hối độn-cát-la. Sau đó, đúng như pháp mà sám. Cho nên biết trước phải hỏi, sau đó mới dạy sám hối, nói rõ pháp sám tội.

Nếu y cứ theo xả đọa thì đủ tám phẩm. Độn-cát-la hai phẩm. Căn bản từng sinh như sau đây trình bày. Che giấu gồm có sáu phẩm.

Hai phẩm đầu của che giấu vốn đọa sinh khởi. Hai phẩm kế là mặc dùng y bất tịnh mà sinh khởi. Hai phẩm sau là tăng im lặng thuyết giới sinh khởi. Đều trải qua đầu hôm, gần sáng, hai đêm, trở lên là xong. Tám phẩm này tội nhỏ, nên thỉnh chung một chủ sám hối. Văn đồng với văn ba-dật-đề, chỉ lấy chủ sám hối đột-cát-la làm khác. Kế là chính thức sám hối tội che giấu.

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ... vì chứa nhiều y dư phạm nhiều tội ba-dật-đề, trải qua đêm che giấu, tùy theo đêm dần dần che giấu (đồng thời mặc dùng y phạm xả, phạm tội đột-cát-la. Trải qua đêm che giấu, tùy theo đêm chuyển dần che giấu. Trải qua tăng im lặng thuyết giới vọng nói, phạm tội đột-cát-la. Trải qua đêm che giấu, tùy theo đêm dần dần che giấu đều y cứ có lời). Đều phạm tội đột-cát-la không nhớ số, nay hướng về Đại đức phát lồ sám hối, không dám làm nữa. Mong Đại đức nhớ nghĩ tôi (nói một lần), trị tội khác lập thể đều như trên.

Pháp sám hối hai tội nhỏ căn bản:

Luật Thiện Kiến nói: Phạm y xả đọa, không xả mà mặc, hề mỗi lần mặc phạm một tội đột-cát-la. Luật nói: Khi tăng thuyết giới, cho đến ba lần hỏi, nhớ nghĩ có tội, mà không phát lồ phạm đột-cát-la.

- Đại đức tăng nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ... phạm tội mặc dùng y bất tịnh và trải qua tăng thuyết giới im lặng nói dối, đều phạm đột-cát-la, số lần không nhớ. Nay hướng về Đại đức phát lồ sám hối không dám làm nữa. Mong Đại đức nhớ nghĩ cho tôi (nói một lần, lời khác đồng ở trên). Ở đây đều y cứ vào người có phạm mà nói. Trên từ căn bản sinh khởi, luật hợp lần lượt hai sám không trích dẫn chánh văn. Nay nghĩa y cứ theo các lý sám ví dụ rất dễ hiểu. Cho nên lập chánh nghi, nghĩ là không nghi lạm.

Pháp sám hối tội căn bản:

Nên đối trước sám chủ nói rằng:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ... vì chứa y dư không thuyết tịnh phạm xả đọa, y này đã xả cho Đại đức, có nhiều tội ba-dật-đề. Nay hướng về Đại đức phát lồ sám hối không dám che giấu nữa. (Văn khác như trong tăng ở trên. Cho đến các pháp quả trách tự lập thể trả y các pháp chỉ y cứ theo điều phạm xả tài ở trước, rồi dùng đến khi hư. Nhất định gửi gắm chủng tướng và chín mươi việc đều sám hối).

Pháp sám hậu đọa:

Giống như ba mươi pháp xả đọa, chỉ khác là không xả tài. Nếu sám phẩm trước từ tám thứ sinh khởi, hoặc có hoặc không như lỗi y

mới.

Lượng mặc dùng đều phạm, lý phải y theo sám. Như nói dối đào đất, không có nguyên nhân mà phạm cũng không hẳn đều thông. Nên tùy theo phạm nhiều ít, xưng thật sám ở trước không được ở căn bản. Sau Phật chế ở trước. Nếu sám căn bản riêng chúng được khai, khác với ba mươi xả đọa. Văn thỉnh chủ sám hối như trên đã nói. Nếu tâm chân chánh sám hối tội cũ, văn ít có khác nên nói:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ..., phạm tội nói dối ba-dật-đề (ngoài ra tùy theo mà xưng), không nhớ số (chỉ phạm đơn đọa nhiều không nhớ thật. Người tự nhớ có thì tùy theo điều có mà nói thật, chẳng lầm). Nay hướng về Đại đức phát lồ sám hối không dám che giấu nữa. (Các từ khác như trên, cho đến quả trách lập thế cũng như vậy).

Pháp sám hối Ba-la-đề-đề-xá-ni:

Nghĩa là ở trong làng xóm theo ni không bà con tự tay nhận lấy thức ăn, hoặc ăn thức ăn do ni trao cho. Các luật bảo thỉnh một người làm chủ nói tên tội, loại tội, nói một lần liền thôi, nói như vậy:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ... ăn thức ăn do Tỳ-kheo-ni trao cho, phạm tội Ba-la-đề-đề-xá-ni, không nhớ số, Đại đức! Tội phạm pháp đáng quả trách, là việc không nên làm, nay hướng về Đại đức sám.

Luật Tăng-kỳ nói: Trước người nên hỏi.

- Ông thấy tội hay không?

- Đáp: Thấy tội, nên quả trách rằng:

- Cẩn thận chớ có làm nữa.

- Đáp: Lãnh thọ vâng làm.

Pháp sám đột-cát-la:

Phật dạy: Nếu người cố làm phạm nên sám hối đột-cát-la. lại phạm không oai nghi đột-cát-la. Nếu không cố làm chỉ phạm đột-cát-la.

Luật bản nói đủ hai tâm cố nhằm, nói hai tội điều riêng. Các sư không chia rõ luật bộ, chỉ lấy năm thứ sám làm tông, nên dường như đồng một thứ khinh trọng, đồng một sám hối. Lại ngũ sám nói rõ nghĩa chỉ là biệt thời. Thâu-lan-già và xả đọa, có không, nhiều ít, lập pháp chẳng phải một. Lý cần hiển rõ. Phạm nói nạn y vào lời Thánh dễ tin cho nên Kinh Tỳ-ni-mẫu nói: Nếu người cố làm đối một người nói sám, người lầm làm thì trách tâm sám. Ở đây thì các luật đều phù hợp, đâu được có chấp. Như Kiên-độ quả trách trong luật và Luận Minh Liễu, Tát-bà-đa, v.v... mỗi bộ có y cứ rõ ràng, chẳng phải chỉ nghĩa so lường. Cần phải nương tựa, ngoài ra từ căn bản sinh khởi chín phẩm khác nhau,

đều y theo lệ như trên mà chọn lấy. Chánh nói về nghi thức sám hối (lu-ật đều không có văn), y theo dùng pháp trước, lý thông trừ diệt. Trước nói rõ người cố làm, trước thỉnh chủ sám nói:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ..., thỉnh Đại đức làm chủ sám đột-cát-la, mong Đại đức vì tăng làm chủ sám đột-cát-la, vì lòng từ bi thương xót (nói ba lần).

Pháp xả tội:

Từ căn bản sinh khởi nói phải biết hai thứ tướng nhiều ít, đều xem xét rõ. Nên đối trước người nói như vậy:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo ... vì mặc Tăng-già-lê không ngay ngăn phạm tội đột-cát-la, nay hướng về Đại đức phát lồ sám hối không dám tái phạm nữa, mong Đại đức nhớ nghĩ con (nói một lần, quả trách lập thệ như trước).

Pháp lầm tác sám:

Sửa sang oai nghi, tâm khởi hổ thẹn miệng nói: Tôi là Tỳ-kheo ... lầm mặc Tăng-già-lê không ngay ngăn phạm tội đột-cát-la, nay con tự trách tâm sám hối tội lỗi (nói một lần).
